

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 92/2019/HS-ST

Ngày 24/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Long

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Việt Hưng- Phó Chủ tịch LĐLĐ huyện Đ.

2. Ông Trần Quang Huyền- Chủ doanh nghiệp tư nhân.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Mừng - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia
phiên tòa: Dương Thị Khánh Ly - Kiểm sát viên

Trong ngày 24 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ,
mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số:
84/2019/TLHS-ST ngày 09/9/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
97/2019/QĐXXST-HS ngày 07/10/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh ngày 07/7/1971 xã An Khánh, huyện Đ,
tỉnh Thái Nguyên

Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Xóm 14, xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp:
Làm ruộng; Học vấn: 7/12.

Con ông: Nguyễn Văn C- 1943; Con bà: Nguyễn Thị B- 1946. Có vợ là
Phạm Thị B- 1980 và 03 con.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không.

*Về nhân thân: Năm 2013 Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt H 09 tháng
tù cho hưởng án treo về tội “Hủy hoại tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2019. Có mặt tại phiên tòa.

*/ Người làm chứng:

1. Nguyễn Văn L- 1987 (vắng mặt)

Trú tại: Xóm M, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Phạm Văn X- 1994 (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm 2, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

• Người có quyền lợi liên quan: Phạm Thị B – 1980

Trú tại: Xóm 14, xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 40 phút ngày 04/6/2019 Tổ công tác công an xã P làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực bãi thải thuộc xóm K 2, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn L- 1987, trú tại xóm M, xã P và Phạm Văn X- 1994, trú tại xóm 2, xã T đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm 01 bột lửa ga màu đỏ, 01 mảnh giấy báo kích thước 5 x 6cm; 01 mảnh giấy màu vàng bị đốt cháy 01 mặt. L và X khai nhận số ma túy mà L và X vừa sử dụng là mua của Nguyễn Văn H nhà tại Xóm 14, xã C. Vụ việc được chuyển đến cơ quan CSĐT Công an huyện Đ giải quyết theo thẩm quyền.

Sáng ngày 05/6/2019 cơ quan CSĐT Công an huyện Đ tiến hành khám xét nơi ở của H. Kết quả khám xét đã thu giữ 01 gói chất bột màu trắng gói bằng giấy báo trong túi áo da tại nhà bếp của H. H khai là heroin. Niêm phong ký hiệu là A. 01 điện thoại di động hiệu Oppo. 01 cân tiểu ly và 12.600.000 đồng

Hồi 12 giờ 45 phút ngày 05/6/2019 tại Phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên, cơ quan CSĐT- Công an huyện Đ phối hợp với Phòng KTHS- Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột thu giữ của H. Kết quả: Tại gói niêm phong ký hiệu là A có khối lượng là 0,173 gam. Lấy mẫu giám định niêm phong ký hiệu là A1.

Tại bản kết luận giám định số 887/KL-PC09 ngày 13/6/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận số chất bột màu trắng thu giữ của H trong mẫu A1 là ma túy, loại Hêrôin có khối lượng là 0,173 gam.

Tại cơ quan điều tra H khai nhận: Khoảng 9 giờ ngày 04/6/2019 H bắt xe buýt xuống khu vực ngã ba Bờ Đậu thuộc xã C, huyện P, tỉnh Thái nguyên tìm mua ma túy. Khi xuống đến nơi H mua của một người đàn ông không quen biết 02 gói ma túy với giá 500.000 đồng. Khoảng 18 giờ 30 phút thì L gọi điện thoại đến hỏi mua ma túy. H đồng ý và hẹn đến nhà H. Sau đó H đi bộ ra sau nhà thì gặp L và X. L đưa cho H 500.000 đồng. H cầm tiền và đưa cho L gói ma túy sau đó đi về. Số ma túy còn lại cơ quan điều tra đã thu giữ.

Tại bản cáo trạng số 82/ CT-VKSĐT ngày 05/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của BLHS.

Tại phiên tòa ngày hôm nay đại diện VKSND huyện Đ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS xử phạt bị cáo mức án từ 30 đến 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định sung công quỹ nhà nước.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1}. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật

tổ tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2.} Về căn cứ buộc tội:

- Bị cáo H khai: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 04/6/2019 bị cáo đang ở nhà thì có Nguyễn Văn L nhà ở xóm M, xã P gọi điện thoại đến hỏi mua 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng. Bị cáo đồng ý và hẹn L đến khu vực nhà bị cáo để mua bán. Sau đó bị cáo đi bộ ra phía sau nhà thì gặp L và X đi đến. Tại đây L đưa cho bị cáo 500.000 đồng. Bị cáo cầm tiền và đưa cho L 01 gói ma túy sau đó bị cáo đi về. Số ma túy bị cáo bán cho L và số ma túy thu giữ khi khám xét là của bị cáo mua của một người không quen biết tại ngã ba Bờ Đậu với giá là 500.000 đồng..

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định. Như vậy hành vi bán ma túy cho cho Nguyễn Văn L vào ngày 04/6/2019 của Nguyễn Văn H đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” phạm vào khoản 1 Điều 251 của BLHS.

Điều 251 của BLHS quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật quy định.

{3}. Xét tính chất hành vi:

Xét về tính chất hành vi của bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý nhà nước về chất ma túy. Hành vi đó còn làm mất trật tự an toàn xã hội.

{4}. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào được quy định tại Điều 52 của BLHS..

Xét tình tiết giảm nhẹ TNHS thì thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do vậy bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Ngoài ra bố bị cáo được tặng Bằng Khen nên đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

{5}. Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì cần nên cần xử bị cáo mức án từ 30 đến 36 tháng tù là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng khoản 5 Điều 251 phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng sung công.

{7}. Về vật chứng: 03 phong bì niêm phong ký hiệu H, A1, A2 và 01 phong bì không có ký hiệu, 01 cân tiểu ly cân tịch thu tiêu hủy. Số tiền bán ma túy cho L là 500.000 đồng cần buộc bị cáo nộp vào ngân sách nhà nước. Số tiền 12.600.000 đồng trong phong bì niêm phong ký hiệu Đ đang gửi tại Kho

bạc Nhà nước huyện Đ cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án. 01 điện thoại sử dụng vào việc giao dịch mua bán ma túy cần tịch thu sung công.

{7}. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định sung công quỹ Nhà nước.

Trong vụ án này Nguyễn Văn L, Phạm Văn X có hành sử dụng trái phép chất ma túy, hành vi đó Công an huyện Đ đã xử lý hành chính. Người bán ma túy cho H không rõ tên, tuổi và địa chỉ nên không có cơ sở xử lý.

Vì các lẽ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Nguyễn Văn H phạm tội; “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 5 Điều 251; Điểm s khoản 1, Điều 51 của BLHS. Điều 329 của BLTTHS

Xử phạt: Nguyễn Văn H: 30 tháng tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 05/6/2019. Tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo việc thi hành án.

Phạt bổ sung: Phạt bị cáo 5.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

***Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy 03 phong bì niên phong ký hiệu H, A1, A2 và 01 phong bì không có ký hiệu, 01 cân tiểu ly

- Buộc bị cáo H nộp số tiền bán ma túy là 500.000 đồng.

- Tịch thu sung công 01 điện thoại hiệu Oppo

- Tạm giữ 5.700.000 đồng thu giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- Hoàn trả chị Phạm Thị B số tiền 6.900.000 đồng.

(QĐ chuyển vật chứng số 71/QĐ-VKSĐT ngày 05/9/2019)

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc H phải chịu 200.000đ án phí HSST sung công.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Công an huyện Đ (3b);
- VKSND huyện Đ (1b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Chi cục THADS H. Đ (1b);
- THAHS (04b);
- Bị cáo (2b);
- Lưu hồ sơ (1b).

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

LƯƠNG ĐỨC LONG

